

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

✍️ NGUYỄN THỊ THANH THẢO*

Ngày nhận: 03/7/2022

Ngày phản biện: 18/8/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

Tóm tắt: (CNTT) Công nghệ thông tin là sản phẩm tuyệt vời đem đến cho nhân loại với những đóng góp rất lớn cho sự phát triển toàn diện của thế giới. Ngày nay, đi kèm với sự phát triển của thời đại, CNTT như một người “trợ lý đắc lực” cho mọi kế hoạch của sự phát triển ấy. Giáo dục cũng như những lĩnh vực khác như kinh tế, văn hóa càng đẩy mạnh việc phát triển của công nghệ thông tin thì càng nhanh chóng tiến đến sự thành công. Con người càng hiện đại, xã hội ngày càng hiện đại, thế giới ngày càng làm mới thì cách giáo dục cũng cần nhanh chóng và có sức lan tỏa sâu rộng. Đặc biệt đứng trong bối cảnh giáo dục hiện nay thì CNTT càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Từ khóa: giáo dục đại học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, học trực tuyến

APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY IN UNIVERSITY EDUCATION

Abstract: Technology Information (IT) is one of the most wonderful inventions of humankind. IT has made a huge contribution in comprehensive development of the world. IT is also an “effective assistant” for all plans of that development. The education, like other fields such as technology, the faster it will progress to success. The more modern people are, the modern society is, the more new the world is, so the way of the education also needs to be quick and pervasive. Especially, in the current educational circumstance, IT shows its important role more than ever.

Keywords: University education, information technology, digital transformation, online learning.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay với sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật thì công nghệ thông tin là một trong những lĩnh vực có nhiều đóng góp thiết thực nhất cho sự phát triển của xã hội. Cuộc cách mạng công nghệ thông tin diễn ra sôi động đang tác động sâu sắc và trực tiếp đến mọi mặt hoạt động kinh tế xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới. Trong giáo dục đào tạo, CNTT đã được ứng dụng trong công tác quản lý, vào giảng dạy, học tập. Tuy nhiên, so với nhu cầu thực tiễn, việc ứng dụng CNTT trong giáo dục ở ngành giáo dục nước ta còn rất hạn chế, thiếu đồng bộ. Thực tế của cách mạng 4.0 đã cho thấy cần phải nhanh chóng nâng cao chất lượng, nghiệp vụ giảng dạy, nghiệp vụ quản lý và không nên từ chối những gì có sẵn mà lĩnh vực CNTT mang lại, phải biết cách tận dụng nó, biến nó thành công cụ hiệu quả cho công việc. Nhưng làm thế nào để việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, công tác giảng dạy và học tập ngày càng được nâng cao, đáp ứng xu thế giáo dục thông minh, sử dụng trí tuệ nhân tạo theo xu hướng công nghệ 4.0 hiện nay đang là một vấn đề rất quan trọng được mọi người quan tâm. Do đó, cần phải nghiên cứu đề xuất các biện pháp phù hợp để từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, chất lượng học

tập của học sinh góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Sự cần thiết phải ứng dụng CNTT trong giáo dục đại học

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy học ở môi trường đại học nói riêng, và hệ thống các cấp bậc giáo dục nói chung là điều cần được ưu tiên hàng đầu. Trong môi trường giáo dục đại học, công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng không thể thiếu. Các hoạt động giáo dục, quản lý, truyền thông,... đều cần có ứng dụng công nghệ thông tin, để giúp tăng hiệu quả truyền đạt tối đa. Hơn nữa, khối lượng công việc cũng được giảm tải đáng kể, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức lẫn tài chính cho cả giảng viên và sinh viên. Tác động của CNTT đến giáo dục Đại học thể hiện ở hai khía cạnh chính đó là thay đổi mô hình giáo dục và thay đổi hình thức dạy học.

CNTT làm thay đổi mô hình giáo dục: Nền giáo dục Việt Nam trước nay sử dụng mô hình chuyển giao kiến thức theo cách đọc thoại giữa giảng viên với sinh viên. Tuy nhiên, khi xã hội thay đổi ngày một nhanh chóng cùng với sự phát triển công nghệ vượt bậc, mô hình này không thể tạo ra giá trị gia tăng.

* Trường Đại học Công Đoàn

Điều đó cho thấy cách giảng bài truyền thống kém hiệu quả hơn so với các hình thức dạy - học tích cực.

"Giáo dục 4.0" được xem là mô hình phù hợp với xu thế phát triển của thời đại hiện nay. Dạy học kết hợp là mô hình học tập hòa trộn giữa cách học truyền thống trên lớp và học tập trực tuyến. Theo đó, mô hình này thúc đẩy hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc, mọi nơi, giúp cho người học có thể chủ động quyết định nội dung, phương thức học tập theo nhu cầu của bản thân. Các mức độ dạy học kết hợp tùy thuộc vào nhu cầu, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, trình độ tin học và sử dụng máy tính của người dạy và người học.

Với ứng dụng hiệu quả của CNTT ngày nay, các hoạt động dạy học trực tuyến chiếm vai trò chủ đạo, việc học được cá nhân hóa rất cao. Nhận thức về vai trò của người dạy và người học đã thay đổi, trong đó người dạy là người định hướng cho quá trình học, còn người học chủ động tìm kiếm, chia sẻ thông tin và hoàn thành quá trình lĩnh hội tri thức thông qua việc kết hợp các mô hình học tập.

CNTT làm thay đổi hình thức dạy học: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học giúp giáo viên trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy của mình. Thầy cô có thể tương tác với học sinh, sinh viên ở mọi nơi có sự hiện diện của công nghệ thông tin, không cần e ngại khoảng cách, các yếu tố khách quan khác.

Người học phải nỗ lực tìm ra cách thức giải quyết bài tập thông qua việc tự tìm hiểu, học hỏi với máy tính và Internet. Chính điều này đã chuyển đổi từ "lấy giảng viên làm trung tâm" sang "lấy sinh viên làm trung tâm". Thực tế cho thấy, giảng viên không chỉ lên lớp tổ chức các hoạt động học tập mà còn có nhiệm vụ định hướng, hướng dẫn, xây dựng các nội dung học tập và các kỹ năng quan trọng khi khai thác, xử lý thông tin. Chính vì vậy nếu một đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn tốt nhưng trình độ tin học và kỹ năng sử dụng máy tính chưa thành thạo thì không thể đáp ứng được các yêu cầu để triển khai mô hình dạy học kết hợp.

Những tác động này nếu được nhận thức đúng đắn, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn của giáo dục đại học tại Việt Nam sẽ có vai trò quan trọng trong việc đổi mới toàn diện giáo dục đại học và nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Cụ thể là:

Thứ nhất, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy có vai trò thúc đẩy giáo dục mở, giúp hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn

Công nghệ thông tin thúc đẩy một nền giáo dục mở, giúp con người tiếp cận thông tin đa chiều, rút ngắn khoảng cách, thu hẹp mọi không gian, tiết kiệm tối ưu về thời gian. Từ đó con người phát triển nhanh hơn về kiến thức, nhận thức và tư duy.

Chương trình giáo dục mở giúp con người trao đổi và tìm kiếm kiến thức một cách hiệu quả. Học và dạy hiện đại yêu cầu cần phải tiếp cận một vấn đề từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, dưới nhiều góc nhìn khác nhau, qua đó người đọc có được cái nhìn phổ quát, có cơ hội đào sâu kiến thức, tìm ra được bản chất cốt yếu, nguyên nhân sâu xa của vấn đề, góp phần nâng cao kiến thức, thay đổi tư duy, điều này gián tiếp giúp cho công tác học tập nghiên cứu đạt hiệu quả cao hơn. Đi kèm với giáo dục mở là tài nguyên học liệu mở, giúp người học, người dạy kết nối với kiến thức hiệu quả dù họ ở đâu và trong khoảng thời gian nào. Tài nguyên học liệu mở là một xu hướng phát triển tất yếu của nền giáo dục hiện đại.

Thứ hai, người dạy và học dễ dàng thu thập, tổng hợp, lưu trữ được lượng kiến thức phong phú đa dạng và được cập nhật thường xuyên

Với giáo dục truyền thống, sinh viên tiếp nhận kiến thức chủ yếu từ sách vở, giáo trình và ngồi nghe giáo viên giảng trên lớp thì hiện nay, nguồn kiến thức đa dạng này được cung cấp trực tuyến qua kết nối internet, chúng ta có thể tìm thấy hàng nghìn hàng triệu kết quả tra cứu sau một cú click chuột. Công nghệ giúp truy cập tức thời tới các nguồn tri thức, từ kiến thức phổ thông tới tri thức học thuật đều có thể dễ dàng tìm kiếm và áp dụng trong các quy trình giảng dạy thông qua các hệ thống tra cứu của thư viện, các kênh tìm kiếm như Google Search, Google Scholars, các cơ sở dữ liệu học thuật như Scopus... Trong giáo dục hiện đại, người dạy là người truyền thụ kiến thức cơ bản, cốt lõi, đóng vai trò là người hướng dẫn người học cách thức khai thác thông tin dồi dào, đa chiều từ Internet. Điều này đóng một vai trò to lớn trong quá trình đổi mới giáo dục giúp cá nhân hóa học tập, rèn luyện, nâng cao tinh thần học tập chủ động, học tập đi đôi với thực tiễn, nhằm phát huy tối đa tính sáng tạo của mình.

Thứ ba là mang lại sự tiện lợi bởi không gian và thời gian học tập nghiên cứu linh động

Người học có thể tự học ở mọi lúc (bất kể thời gian nào được cho là phù hợp với từng cá nhân), mọi nơi (bất kể nơi nào miễn có kết nối internet với chương trình trực tuyến, hoặc có thể lưu lại để học trên máy tính, điện thoại (khi không có kết nối internet)). Ứng dụng công nghệ cho phép tất cả mọi người có thể tham gia thảo luận một vấn đề nào đó (hội thảo, hội nghị, họp,...) mà không cần phải tập trung tại một địa điểm, không phải ở cùng 1 quốc gia, qua đó góp phần tạo ra một xã hội học tập rộng lớn mà ở đó, người học có thể chủ động học tập, trao đổi kiến thức, trau dồi kinh nghiệm suốt đời.

Thứ tư, công nghệ thông tin là giải pháp hữu ích

để đảm bảo chất lượng dạy và học của nền giáo dục trong thời kỳ dịch bệnh.

Trong thời đại công nghệ 4.0, học tập theo hình thức trực tuyến đã trở nên phổ biến hơn nhờ những lợi ích mang lại về kinh phí học tập, chi phí đi lại và đặc biệt là tận dụng thời gian học mọi lúc, mọi nơi. Hình thức này đã và đang được nước ta áp dụng cho hệ thống giáo dục do diễn biến phức tạp của tình hình dịch covid -19. Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh thì việc lựa chọn hình thức học trực tuyến nhằm thực hiện phương châm “Tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học” là phương án tối ưu các trường đã và đang triển khai. Với hình thức học trực tuyến thì quá trình đào tạo của nhà trường sẽ không bị ngắt quãng và sinh viên vẫn đáp ứng đúng tiến độ của khóa học. Đào tạo trực tuyến được xem là một loại hình dịch vụ có sử dụng nền tảng công nghệ thông tin và sinh viên sẽ được tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ. Trong quá trình sử dụng, sự tương tác giữa người học và hệ thống thông tin sẽ hình thành những trải nghiệm và sẽ ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học.

Thứ năm, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng nhanh với công việc trong tương lai

Xu hướng giáo dục và đào tạo ngày nay là đào tạo đi đôi với sử dụng, dạy nghề đi đôi với hướng nghiệp ngày càng trở nên phổ biến đối với các trường đại học ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc người học được tiếp cận những ứng dụng công nghệ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ giúp rèn luyện những kỹ năng thực hành, làm việc trong môi trường công nghệ, khi ra trường sẽ sớm hòa nhập với môi trường làm việc mới đòi hỏi những kỹ năng cũng như hiểu biết nhất định về công nghệ. Trên thực tế không chỉ dừng ở kỹ năng số, người học còn được rèn kỹ năng mềm, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu độc lập, và thành thạo trong phối hợp sử dụng công nghệ nên nhanh chóng đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn thực hành nghề nghiệp. Do đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục có tác động trực tiếp đến nguồn nhân lực có chất lượng cao cho doanh nghiệp, tạo điều kiện mở rộng hợp tác lao động. Việc hợp tác lao động trên thị trường, sẽ tạo sự liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - người học, mang lại lợi ích cho tất cả các bên: Đối với người học, được cam kết tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp. Đối với nhà trường, sẽ nâng cao thương hiệu, uy tín và vị thế trên thị trường giáo dục, đồng thời ngày càng thu hút được người học. Đối với doanh nghiệp, mô hình này sẽ giúp họ chủ động nguồn nhân lực được đào tạo bài bản theo đúng yêu cầu của doanh nghiệp.

Như vậy, ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập hay nói cách khác việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng cập nhật các công nghệ tiên tiến, hiện đại sẽ là nền tảng để cung ứng được nguồn nhân lực dồi dào có chất lượng cao cho nền kinh tế thị trường hiện nay.

3. Những vấn đề đặt ra khi ứng dụng CNTT vào giáo dục trong bối cảnh hiện nay

Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào giáo dục là xu thế tất yếu. Hiệu quả của việc sử dụng công nghệ, các trang thiết bị dạy học hiện đại trong quá trình giáo dục đã được khẳng định trong thực tế, giảng viên có thể định hướng học sinh tiếp cận với một nguồn tri thức phong phú. Tuy nhiên, nếu lạm dụng quá mức, sử dụng không linh hoạt, phù hợp các phương tiện dạy học hiện đại có thể gây ra những “tác dụng phụ” không mong muốn, làm giảm đi quá trình tương tác cần thiết giữa thầy và trò. CMCN 4.0 đang thực sự tạo ra nhiều những thách thức, đòi hỏi các GV cần nhiều nỗ lực hơn nữa trong công tác giảng dạy của mình:

Một là, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên

Theo sự nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục trên thế giới, hiện nay có khoảng hơn 200 công cụ hỗ trợ có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Tuy nhiên, những công cụ này không phải ai cũng hiểu, ai cũng có thể sử dụng trong thực tiễn. Hơn nữa, mỗi ngày công nghệ càng hiện đại hơn, nên nhiều giảng viên có thể không theo kịp và khó ứng dụng vào trong giảng dạy làm cho hiệu quả giảng dạy bị giảm sút.

Không phải tất cả các giảng viên đều có năng lực và sự tự tin việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số để hỗ trợ công tác giảng dạy. Chuyển đổi số trong giáo dục ĐH được hiểu là việc áp dụng các dịch vụ, công nghệ và kỹ thuật số của các trường đại học, giúp cải thiện kết quả học tập, nâng cao công bằng và nâng cao hiệu quả, nhưng hiệu quả này chỉ thực sự bền vững khi cả người học và người dạy đều được đào tạo tốt về cách sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật để đạt được các mục tiêu giáo dục.

Hai là, sinh viên có thể gặp khó khăn trong lựa chọn và sử dụng nguồn tài liệu

Do nguồn tài liệu “mở”, đa chiều, phong phú, vừa có khả năng giúp SV có thể sử dụng tốt các tài liệu nhưng cũng đem lại sự khó khăn cho SV trong việc lựa chọn tài liệu khi học tập. Có nhiều nguồn tài liệu không chính thống, chưa được kiểm duyệt trên mạng internet nên SV sẽ khó xác định những tài liệu khoa học, đúng đắn đã được kiểm duyệt khi sử dụng. Bởi vậy, họ cần được hướng dẫn và định hướng rõ ràng từ giảng viên. Bên cạnh đó, việc sử dụng CNTT là phải khiến cho môi trường giáo dục trở nên văn

minh, tiến bộ. Nhưng sự phát triển luôn song song đó là sự tiềm ẩn của những sự tiêu cực khó kiểm soát. Sự len lỏi của những văn hóa “bẩn” lại là thứ gây sự tò mò nhất của đối tượng học sinh. Nếu gia đình, nhà trường và bản thân học sinh không tự có biện pháp sẽ rất dễ biến CNTT thành “sản phẩm lỗi”.

Ba là, khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến

Thực tế triển khai cho thấy các sinh viên tham gia học các chương trình đào tạo từ xa trực tuyến hoàn toàn buộc phải cam kết về khả năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật như thiết bị học tập và kết nối internet. Một số trường xây dựng và bắt buộc sinh viên tham gia chương trình tập huấn trước khi bắt đầu vào các môn học trực tuyến. Khi các trường buộc phải triển khai giảng dạy và học trực tuyến hoàn toàn để ứng phó dịch bệnh Covid-19, nhiều sinh viên gặp không ít khó khăn trong quá trình thích nghi và tiếp nhận sự thay đổi về phương thức học. Do vậy, để tìm hiểu và đánh giá được hiệu quả cũng như cảm nhận sự khác nhau của sinh viên trong quá trình học trực tuyến, rất nhiều trường ĐH đã tiến hành các khảo sát để nghiên cứu vấn đề này, qua đó đưa ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả cho các trường ĐH khi áp dụng phương thức học tập này.

Theo kết quả khảo sát của Trường ĐH Nội vụ - phân hiệu Quảng Nam, tỉ lệ sinh viên sử dụng điện thoại thông minh để tham gia học trực tuyến chiếm tỉ lệ khá cao (chiếm 73,2%); sử dụng laptop là 23%; chỉ có 3,8% là sử dụng máy vi tính để tham gia học tập. Việc sử dụng các thiết bị này cũng ảnh hưởng đến quá trình học tập đối với khá nhiều sinh viên khi lần đầu sử dụng thiết bị thông minh. Đường truyền mạng không ổn định cũng là điều khiến sinh viên cho rằng học trực tuyến không mang lại hiệu quả. Hơn 20% sinh viên cho rằng gặp khó khăn trong đường truyền mạng vì ở khu vực nông thôn, miền núi. Số lượng câu trả lời về những khó khăn trong quá trình học tập trực tuyến cũng tương đồng với trường ĐH Mở TP HCM, nhóm câu trả lời được phân hồi nhiều nhất liên quan đến Internet, bao gồm: kết nối không ổn định trong quá trình học, mất điện, tốc độ đường truyền kém, không có wifi phải dùng 3G nên chi phí cao (chiếm tỷ lệ 42,3%), nhiều em ở khu vực vùng sâu vùng xa khó tiếp cận đường truyền và làm ảnh hưởng đến chất lượng việc học tập. Đây là nguyên nhân chính làm cho việc học trực tuyến trở nên khó khăn hơn và cũng là một trong những nguyên nhân làm cho sinh viên bị mất điểm do khi giảng viên điểm danh thì sinh viên bị mất kết nối với lớp học. Một nguyên nhân chủ yếu nữa là vấn đề không nắm bắt được nội dung môn học khi học trực tuyến, sinh viên cho rằng việc học trực tuyến không dễ tiếp thu cũng như khó để hệ thống kiến thức trong lúc học, nhất là khá nhiều môn học việc học

trực tuyến khó có thể truyền tải được kiến thức như học trực tiếp ở trên giảng đường.

Với sinh viên Trường ĐH Quốc gia, 57,5% tỷ lệ sinh viên nhấn mạnh khó khăn khi máy tính, thiết bị học kết nối chậm. Chỉ có 3% sinh viên đánh giá mạng rất tốt, ổn định. Phần lớn sinh viên đánh giá nhìn chung tốt nhưng có lúc chập chờn chiếm tỷ lệ cao nhất 61,1%; đánh giá không tốt, chậm, chập chờn chiếm 25,9% và rất tệ chiếm 10,1%. Điều này cũng phần nào phản ánh thực trạng mạng internet trong học tập trực tuyến hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và ảnh hưởng đến việc học trực tuyến của sinh viên. Chính vì vậy, người dạy cũng nên cung cấp cho người học một số thông tin hữu ích trong việc sử dụng các nguồn dự phòng để đảm bảo quá trình học tập trực tuyến được diễn ra xuyên suốt.

Bốn là, nguồn tài chính để đầu tư cho trang thiết bị CNTT

Chuyển đổi số sẽ làm cho những yếu tố vốn dĩ là thế mạnh của mô hình giáo dục truyền thống sẽ không còn khi giáo viên không phải là tài sản riêng của trường đại học vì họ có thể tham gia bất kỳ tổ chức nào sinh lợi nhuận và nhiều giá trị gia tăng khác. Giá trị thương hiệu của các trường khi đó không phải đo bằng những chỉ số giới hạn như cơ sở vật chất, thâm niên và các cá nhân xuất sắc của trường mà là lòng tin của công chúng, khả năng tiếp thị số, truyền thông... Nếu cơ sở vật chất, kỹ thuật không đảm bảo và không được đồng bộ hóa thì việc ứng dụng này sẽ gặp rất nhiều khó khăn và bất cập. Việc trang bị phòng ấp, máy móc kỹ thuật đầy đủ giúp cả giảng viên lẫn sinh viên dễ dàng tiếp cận với công nghệ thông tin. Khi người dạy và người học có thể tiếp cận với thế giới công nghệ, việc dạy học sẽ chuyển sang một hướng đi mới đầy tích cực hơn.

Một trong những thách thức đặt ra là nếu các trường chuyển đổi sang mô hình trường học thông minh thì hàng loạt các yếu tố sẽ phải thay đổi liên quan tới các thiết bị phần cứng, phần mềm, công nghệ, phòng học thông minh đi cùng với hoạt động sư phạm thông minh, quản lý người học, giáo viên thông minh và chương trình giảng dạy thông minh. Việc ứng dụng này đòi hỏi môi trường công nghệ phải được đồng bộ hóa, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Tuy nhiên, nhiều trường đại học ở Việt Nam vẫn chưa đạt đủ điều kiện cơ sở vật chất để triển khai. Do vậy nhà trường cần nhiều kinh phí hơn để đầu tư cho hệ thống trang thiết bị số.

Như vậy, một trong những yếu tố tác động đến hiệu quả học tập trực tuyến hiện nay là công cụ học tập và mạng Internet. Chính vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thực tế, các nhà cung cấp mạng ở VN cần có những chiến lược dài hạn, hiệu quả nhằm nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống đường truyền, ổn định đường

truyền, đáp ứng nhu cầu sử dụng internet phục vụ cho việc học tập của ngành giáo dục.

Dạy học kết hợp ứng dụng CNTT không phải là mô hình giảng dạy mới nhưng là một xu thế tất yếu trong dạy học của các trường Đại học trên thế giới. Việc kết hợp linh hoạt giữa hình thức giảng dạy trực tuyến và giảng dạy truyền thống sẽ giúp cho người học được làm chủ kiến thức. Hình thức này cũng giúp các trường ĐH giảm chi phí cho nguồn nhân lực, giảm bớt số lượng phòng học, không gian trường học có thể bị thu hẹp nhưng môi trường học tập lại được mở rộng khoảng cách và không giới hạn.

4. Giải pháp đề xuất

Trong thời gian qua, việc Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025” đã thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm trong việc tăng cường ứng dụng CNTT với mục tiêu tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học - kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục ĐH. Để tiếp tục đạt được những mục tiêu của Chính phủ đề ra và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phấn đấu 100% các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, các trường ĐH cần triển khai một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, thiết bị công nghệ cần phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng của người dạy và người học. Để triển khai học tập trực tuyến cho sinh viên đòi hỏi phải có sự chuẩn bị không chỉ về công nghệ, cơ sở hạ tầng mà còn cần thêm về công tác truyền thông, tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn giảng viên, sinh viên sử dụng hiệu quả CNTT trong dạy và học. Ngoài ra, để có thể triển khai một chương trình đào tạo trực tuyến thành công, không chỉ đơn giản là tổ chức các buổi học online thông qua các công cụ phổ biến như zoom, google meeting,... mà còn cần triển khai hàng loạt hoạt động khác nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo của phương thức này so với phương thức truyền thống.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh đã nhanh chóng triển khai các hình thức học online với phần mềm zoom. Tại các Nhà trường đã có những buổi tập huấn kỹ năng cho các phòng ban, đội ngũ giảng viên và sinh viên toàn trường. Bên cạnh đó kết hợp thảo luận trong các giờ học qua các phần mềm như zalo, google meet, padlet... Qua thời gian dài

thực hiện có thể thấy chất lượng dạy và học của nhà trường vẫn được đảm bảo một cách tối đa. Sinh viên nhà trường tham gia học tập đầy đủ, ít sinh viên chưa đảm bảo trang thiết bị học tập, nghiên cứu.

Để ứng phó với dịch bệnh, CNTT đóng góp vai trò quan trọng trong việc kết nối, duy trì các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường đã tổ chức rất thành công lễ khai giảng trực tuyến với sự tham gia đông đủ của sinh viên, cán bộ lớp... Các cuộc thi hưởng ứng những ngày thành lập khoa, kỉ niệm các ngày lễ lớn vẫn được tổ chức một cách long trọng. Bên cạnh đó là việc phát động các cuộc thi tuyên truyền, vận động tiếp thêm động lực cho tuyển đầu chiến đấu với đại dịch. Qua việc ứng dụng CNTT trong nhà trường đã giúp cho cả người học và người dạy có những sự tiếp cận liên tục: liên tục học hỏi, liên tục trau dồi để hoàn thiện và đáp ứng nhu cầu dạy và học. Việc học những điều mới mỗi ngày giúp mỗi chúng ta trở nên tiến bộ, hiện đại, năng động và có thể chủ động ứng phó nếu tình hình dịch bệnh kéo dài.

Thứ hai, nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trình độ chuyên môn và kỹ năng của giảng viên là yếu tố quan trọng cho sự thành công của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dạy học Đại học. Giảng viên chính là người trực tiếp hướng dẫn, đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải tri thức đến cho sinh viên, giúp sinh viên đạt được thành tích học tập như mong muốn. Do đó, việc tập huấn kỹ năng chuyên môn về công nghệ thông tin cho giảng viên là yêu cầu bắt buộc. Các thầy cô giáo cần có tinh thần tự giác học tập, nâng cao kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin. Hơn ai hết, giảng viên cần được hỗ trợ và khuyến khích sử dụng bài giảng điện tử, thiết bị công nghệ trong khi giảng dạy.

Để thực hiện tốt hơn việc ứng dụng CNTT, trong trường đại học cần nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ, quản lý, giáo viên, nhân viên bởi nhân lực ứng dụng CNTT có vai trò quyết định thành công ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo, hiệu quả đầu tư. Cụ thể, tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên trực tuyến, trên môi trường mạng, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực CNTT chuyên trách chất lượng cao.

Thứ ba, việc sử dụng CNTT kéo dài, tần suất nhiều lại có thể hình thành các bệnh như tự kỉ, trầm cảm hay ngại giao tiếp bên ngoài. Thách thức đặt ra là

làm sao để hài hòa giữa việc sử dụng CNTT lành mạnh nhưng vẫn có những khoảng thời gian tạm nghỉ với CNTT để sinh viên có thể cân bằng được thời gian học tập và sinh hoạt cá nhân. Để tăng tính chủ động của sinh viên, vai trò của người thầy rất quan trọng, bởi dạy và học là hai mặt của một quá trình nên muốn sinh viên thay đổi thì bản thân người thầy phải tự đổi mới mình trước. Giảng viên cần làm chủ công nghệ và đổi mới, đa dạng các phương pháp dạy học tích cực để tránh tâm lý nhàm chán cho sinh viên khi phải ngồi trước màn hình các thiết bị điện tử quá lâu.

Thứ tư, thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học. Để chuyển đổi số, các trường đại học phải cùng phát triển học liệu điện tử, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo trực tuyến. Tài nguyên giáo dục mở sẽ được phân phối trên mạng thông tin, giúp mọi đối tượng tiếp cận tri thức. Có kho học liệu mở thì dù ở đâu, thời gian nào, có phải giãn cách xã hội hay không, việc học tập cũng không bị gián đoạn với xu hướng phát triển của thế giới. Xu thế chuyển đổi số trong giáo dục ĐH đang diễn ra mạnh mẽ trong khu vực và thế giới, điều quan trọng để có dữ liệu học tập, giảng dạy cần các trường chia sẻ, hỗ trợ và liên thông với nhau, các trường đại học thực hiện được sự chia sẻ tài nguyên, từ đó hình thành giá trị chung. Đây cũng là cơ hội để các trường ĐH tăng cường hợp tác với nhau để hoàn thiện giải pháp cũng như thực hiện chuyển đổi số.

5. Kết luận và khuyến nghị

CNTT có một vai trò vô cùng quan trọng trong bối cảnh xã hội hiện tại. Nhất là trong thời kỳ dịch bệnh còn kéo dài như hiện nay thì CNTT càng có một vai trò to lớn. Mọi hoạt động vẫn có thể phát triển một cách trơn tru, việc học tập vẫn có thể đảm bảo bên cạnh đó có thể hạn chế tối đa sự lây lan của dịch bệnh. Không chỉ vì dịch bệnh, CNTT trong thời đại hiện nay giống như người thầy của thời đại đóng góp rất lớn trong sự phát triển toàn cầu. Cùng với sự đi lên, toàn cầu hóa bên cạnh ngoại ngữ thì CNTT chính là chiếc chìa khóa mở cánh cửa của sự hội nhập một cách nhanh chóng nhất.

Bên cạnh đó, cần phối hợp với các cơ quan ban ngành, các địa phương, các nhà tài trợ để thành lập các quỹ như “Máy tính cho em” để có thể giúp nhiều sinh viên ở các khu vực khó khăn, có hoàn cảnh đặc biệt có thể sớm được tiếp cận với CNTT. Với tình hình dịch bệnh hiện tại, nếu vẫn phải tiếp tục sử dụng hình thức học trực tuyến, cần có những biện pháp về tâm lý để tránh việc cả người học và người dạy rơi vào trạng thái căng thẳng, mệt mỏi và có những dấu hiệu xấu về tâm lý.

Về phía các trường, cần xây dựng hệ thống học tập một cách khoa học, linh hoạt với CNTT. Tránh việc lạm dụng CNTT sử dụng quá nhiều nhưng không đạt được hiệu quả. Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên để nâng cao trình độ, ứng dụng CNTT một cách linh hoạt, hiệu quả. Thành công là khi con người chủ động đi trước đón đầu, chính vì vậy người dạy cũng như người học cần liên tục cập nhật các phương pháp học tập mới, trau dồi kỹ năng của bản thân để từ đó vận dụng kiến thức hợp lý.

Về phía giảng viên, trước những thời cơ và thách thức, người giảng viên cần rèn luyện bản lĩnh, luôn luôn sáng tạo và không ngừng đổi mới để đem lại hiệu quả dạy học tốt nhất. Ngoài việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các giảng viên cần phải chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu GD-ĐT trong điều kiện kết nối toàn cầu để có thể tiếp cận những tri thức khoa học do cuộc CMCN 4.0 mang lại.

Về phía người học, sinh viên đó là thế hệ trực tiếp sử dụng CNTT nhiều nhất. Đối với bối cảnh giáo dục hiện nay càng phải nêu cao tinh thần tự giác. Trong đào tạo trực tuyến, người học sẽ đóng vai trò trung tâm, học tập chủ động, tự định hướng, tăng khả năng tự học, học mọi lúc mọi nơi. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc Hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn 793/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc Tăng cường dạy học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng, chống Covid-19.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.*
4. https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/133496/1/KY_20211021225747.pdf
5. Nguyễn Minh Trí (2019), “*Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”, Tạp chí Khoa học và Xã hội Việt Nam, số 8/2019.
6. Phạm Văn Thực (2020), “*Một số vấn đề về đổi mới giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục, số 471 (kì 1- 2/2020).
7. Phạm Thị Ngọc Thanh và cộng sự, “*Cảm nhận của sinh viên chính quy khi trải nghiệm học trực tuyến hoàn toàn trong thời gian phòng chống dịch Covid-19*”, Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, 15(4), 2020.
8. Trần Thị Ngọc Ny, “*Học tập trực tuyến và những khó khăn của sinh viên từ thực tiễn Trường Đại học Nội vụ Hà Nội - phân hiệu tại Quảng Nam*”, Tạp chí Khoa học, Đại học Đông Á (3/2022).